

Số:1990/BC-BYT

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 05/12/2021 đến 16h00 ngày 06/12/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 266,1 triệu ca, hơn 5,27 triệu ca tử vong. Trong 24h qua, thế giới ghi nhận hơn 424 nghìn ca mắc và hơn 4,2 nghìn trường hợp tử vong, trong đó Anh, Pháp, Đức dẫn đầu số ca mắc mới.

Liệu biến thể Omicron có khiến người mắc COVID-19 bị nặng hơn hay không là câu hỏi đang được đặt ra cho giới khoa học. Một số dữ liệu ban đầu cho thấy xu hướng bệnh nhân nhiễm biến thể này chỉ có những triệu chứng nhẹ. Theo Trung tâm Phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh (CDC) châu Âu, tính đến ngày 4/12, tất cả 109 ca nhiễm Omicron được phát hiện ở 16 nước khu vực này đều chỉ có triệu chứng nhẹ hoặc không có triệu chứng và không có ca tử vong nào. Còn theo Bộ Y tế Nhật Bản, 2 người dương tính với Omicron khi xét nghiệm tại sân bay Narita nước này cũng chỉ có triệu chứng nhẹ, dù có bị sốt.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 06/12/2021, cả nước ghi nhận 1.323.683 ca mắc, trong đó 1.319.951 ca trong nước. Đến nay đã có 1.010.407 người khỏi bệnh, 26.260 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.320.831 ca, trong đó có 1.318.381 ca trong nước (99,8%), 1.007.590 người đã khỏi bệnh (76,3%), 26.225 tử vong tại 49 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 14.591 ca mắc mới, trong đó 14.558 ca ghi nhận trong nước (tăng 246 ca so với ngày trước đó) tại 59 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Cần Thơ (1.189), Hồ Chí Minh (1.174), Tây Ninh (859), Sóc Trăng (793), Bến Tre (699), Đồng Tháp (695), Cà Mau (639), Bình Phước (637), Hà Nội (587), Bà Rịa - Vũng Tàu (569), Vĩnh Long (535), Bình Thuận (485), Bạc Liêu (481), Trà Vinh (466), Khánh Hòa (461), Kiên Giang (364), An Giang (345), Đồng Nai (308), Hậu Giang (291), Tiền Giang (285), Đắk Lắk (269), Bình Dương (226), Bình Định (222), Lâm Đồng (207), Hải Phòng (154), Bắc Ninh (136), Đà Nẵng (125), Gia Lai (111), Long An (103), Đắk Nông (102), Hà Giang (100), Thanh Hóa (82), Hưng Yên (63), Quảng Ngãi (63), Thái Nguyên (62), Thừa Thiên Huế (61), Quảng Nam (60), Phú Yên (59), Nam Định (53), Quảng Bình (51), Hải Dương (48), Ninh Thuận (44), Vĩnh Phúc (41), Tuyên Quang (37), Lạng Sơn (34),

Phú Thọ (33), Thái Bình (29), Yên Bái (26), Quảng Trị (26), Hà Tĩnh (20), Hòa Bình (12), Bắc Giang (10), Lào Cai (7), Ninh Bình (6), Hà Nam (5), Cao Bằng (3), Sơn La (2), Quảng Ninh (2), Điện Biên (2).

+ Có 33 ca nhập cảnh ghi nhận tại Vĩnh Phúc (8), Yên Bái (7), Hồ Chí Minh (7), Thừa Thiên Huế (6), Khánh Hòa (2), Điện Biên (1), Thanh Hóa (1), Quảng Trị (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 587 ca mắc, trong đó 65 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 292 ca tầm soát trong cộng đồng, 158 ca trong khu cách ly và 72 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (587 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Đống Đa 130, Ba Đình 60, Gia Lâm 48, Thanh Xuân 38, Bắc Từ Liêm 34, Mê Linh 32, Chương Mỹ 31, Hoài Đức 31, Đông Anh 30, Thường Tín 16, Sóc Sơn 15, Hoàn Kiếm 14, Hai Bà Trưng 13, Đan Phượng 11, Cầu Giấy 10, Thạch Thất 10, Thanh Oai 9, Long Biên 8, Hoàng Mai 8, Nam Từ Liêm 7, Tây Hồ 6, Hà Đông 5, Mỹ Đức 4, Phú Xuyên 4, Thanh Trì 3, Quốc Oai 3, Sơn Tây 2, Ứng Hòa 1 và 7 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Hồ Chí Minh (giảm 317), Thừa Thiên Huế (giảm 244), Bình Định (giảm 206).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Trà Vinh (tăng 254), Cà Mau (tăng 195), Hà Nội (tăng 187).

- Có 2/63 tỉnh (Bắc Kạn, Lai Châu) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 8.227 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 56,5% tổng số mắc trong ngày), tăng 85 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 105 ca cộng đồng (giảm 78 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 284.489 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 171 ca cộng đồng (giảm 9 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 89.822 ca.

+ Tỉnh Long An: Trong ngày ghi nhận 36 ca cộng đồng (tăng 21 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 38.727 ca.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 58 ca cộng đồng (tăng 25 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 26.074 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 151 ca cộng đồng (giảm 9 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 22.575 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 357 ca cộng đồng (tăng 179 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 13.477 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 99 ca cộng đồng (tăng 41 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 6.629 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bến Tre tăng 1.397 ca, TP. Cần Thơ tăng 1.346 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Hồ Chí Minh (giảm 520 ca), Bà Rịa - Vũng Tàu (giảm 395 ca), Trà Vinh (giảm 313 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu Giai đoạn 4 (27/4/2021) đến nay, có 1.007.590 người đã khỏi bệnh (76,3%), tăng 1.130 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 287.016 trường hợp, trong đó có 7.006 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1)

Thở ô xy qua mặt nạ: 4.638; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.445; (3) Thở máy không xâm lấn: 162; (4) Thở máy xâm lấn: 741; (5) EMO: 20.

Trong ngày 5/12, ghi nhận 199 trường hợp tử vong (giảm 4 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (69) trong đó có 4 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Bến Tre (2), Đồng Tháp (1), Quảng Ngãi (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Tây Ninh (20), An Giang (19), Kiên Giang (17), Đồng Nai (12), Tiền Giang (10), Bình Dương (9), Cần Thơ (7), Sóc Trăng (6), Vĩnh Long (6), Đồng Tháp (5), Bình Thuận (4), Cà Mau (4), Bà Rịa - Vũng Tàu (3), Cao Bằng (1), Trà Vinh (1), Phú Thọ (1), Thừa Thiên Huế (1), Bình Định (1), Khánh Hoà (1), Bình Phước (1), Bạc Liêu (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tham dự cuộc họp do Thủ tướng Chính phủ chủ trì với các bộ, ngành, đơn vị về thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine, thuốc điều trị COVID-19 trong nước và nhập khẩu vaccine, thuốc điều trị COVID-19.

- Bộ Y tế tổ chức cuộc họp trực tuyến với 5 tỉnh Cần Thơ, An Giang, Tây Ninh, Sóc Trăng, Bà Rịa-Vũng Tàu về công tác phòng chống dịch COVID-19.

- Bộ Y tế có công điện gửi Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Viện trưởng các Viện trực thuộc Bộ Y tế về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trước biến chủng mới (Omicron) của vi rút SARS-CoV-2.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 05/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 32.730.840 mẫu cho 73.695.081 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 27.029.560 mẫu cho 69.947.142 lượt người, tăng 142.329 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.384.600 mẫu gộp cho 45.266.915 lượt người..

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 05/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 150.623.444 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

+ Vắc xin AstraZeneca: 48.688.076 liều

+ Vắc xin Pfizer và Moderna: 46.576.370 liều

+ Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều

+ Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều

+ Sputnik V: 1.508.998 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 71.500.176 liều

+ 23.374.096/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.

+ 22.726.080 /51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.

+ 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm

+ 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.

+ 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.

- Nguồn viện trợ COVAX: 33.619.810 liều

- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 18.620.060 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 150.623.444 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 97 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 141,5 triệu liều, còn khoảng hơn 9 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 05/12/2021, cả nước đã tiêm được 127.926.746 liều (tăng 475.561 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 91% số vắc xin phân bổ 97 đợt; trong đó có 73.490.584 liều mũi 1 và 54.436.162 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 122.477.079 liều, trong đó có 68.979.442 liều mũi 1 và 53.497.637 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 95,6% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 74,2% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 91,4% và 66,7%; miền Trung là 92,4% và 69,3%; Tây Nguyên là 94,4% và 57,3%; miền Nam là 99,2% và 83,9%.

- Có 59/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 28 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 4/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 80% dân số từ 18 tuổi trở lên là Yên Bái (73,4%), Hà Giang (77,8%), Cao Bằng (78,6%) và Nghệ An (78,7%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 54/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 35 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Điện Biên, Khánh Hòa, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ và Cà Mau.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: đã có 49 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm được 5.449.667 liều, trong đó có 4.511.142 liều mũi 1 và 938.525 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 49,4 % và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 10,3% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục 3)

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 06/12/2021, cả nước đã truy vết được 926.602 trường hợp F1, trong đó có 808.544 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hồ Chí Minh: UBND TP.HCM ban hành kế hoạch tổ chức học tập trực tiếp tại các cơ sở giáo dục sau thời gian học sinh dừng đến trường vì dịch COVID-19. Theo đó, việc tổ chức cho học sinh đi học trực tiếp thực hiện theo giai đoạn như sau: Giai đoạn 1 từ 13/12 - 25/12 thí điểm dạy học trực tiếp 2 tuần đối với tất cả học sinh lớp 1, lớp 9, lớp 12. Từ tuần thứ 2 là trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Giai đoạn từ 27/12, Sở GD&ĐT tổ chức hội nghị sơ kết rút kinh nghiệm 2 tuần dạy học trực tiếp và tham mưu UBND TP.HCM xem xét và quyết định mở rộng dần đối tượng hoặc tổ chức học trực tiếp toàn thành phố từ ngày 3/1.

2. TP. Hà Nội: Có thông báo hỏa tốc vào trưa 5/12 điều chỉnh việc tổ chức dạy học trực tiếp cho học sinh. Cụ thể, sẽ chỉ học sinh khối 12 các trường THPT, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tại 30 quận, huyện, thị xã có mức độ dịch ở cấp độ 1, cấp độ 2 đi học trực tiếp kết hợp trực tuyến kể từ hôm nay (6/12). Trong đó, 50% số học sinh khối 12 đi học trực tiếp thứ hai, thứ tư, thứ sáu; các ngày còn lại học trực tuyến; 50% số học sinh lớp 12 đi học trực tiếp thứ ba, thứ năm, thứ bảy; các ngày còn lại học trực tuyến.

3. TP. Đà Nẵng: Tạm hoãn kế hoạch tổ chức dạy học trực tiếp lớp 1, 8 và 9 trên địa bàn quận vào ngày 6/12.

X. Nhận định

Tình hình dịch bệnh trên cả nước vẫn đang được kiểm soát; tuy nhiên nhiều địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng và có xu hướng gia tăng trong những tuần gần đây (trong tuần ghi nhận số mắc cộng đồng gia tăng tại 37 tỉnh, thành phố), trong đó có khu vực miền Nam, tình hình dịch đang từng bước được kiểm soát; tuy vậy trong tuần qua ghi nhận xu hướng tăng cao mắc trong cộng đồng tại một số tỉnh, thành phố như: Cần Thơ, Sóc Trăng, An Giang... Dịch bệnh đã lưu hành trong cộng đồng, có nguy cơ tiềm ẩn xuất hiện các ổ dịch mới, có khả năng bùng phát bất cứ lúc nào, nhất là tại các địa phương có mật độ dân cư cao, giao thương, đi lại lớn. Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp giám sát, phát hiện sớm, điều trị kịp thời do thời tiết chuyển mùa đông-xuân thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, gia tăng giao thương, đi lại dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2022 và nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới (Omicron).

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ để triển khai các giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn về mua sắm các trang thiết bị y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch; triển khai các giải pháp an sinh xã hội, hỗ trợ người dân, địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; đảm bảo lưu thông hàng hóa, cung ứng lương thực thực phẩm, an toàn trật tự xã hội.

2. Các Bộ, ngành và các địa phương tiếp tục chỉ đạo giám sát chặt chẽ biến chủng mới (Omicron); Chỉ đạo quản lý, theo dõi, giám sát chặt chẽ người nhập cảnh, đặc biệt người đến/đi về từ các quốc gia khu vực Nam châu Phi; xét nghiệm cho người nhập cảnh theo quy định, tuyệt đối không để lây nhiễm trong các cơ sở cách ly và từ cơ sở cách ly ra ngoài cộng đồng, đặc biệt khi thực hiện cách ly tại các cơ sở lưu trú, khách sạn hay các đơn vị cách ly ngoài quân đội. Xử lý nghiêm các trường hợp khai báo y tế không trung thực, không thực hiện cách ly theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tiếp tục thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo nguyên tắc “4 tại chỗ”: 5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân, với các trụ cột chính: giám sát chặt, nhanh, phong tỏa hẹp và giải tỏa cách ly nhanh nhất có thể; xét nghiệm thần tốc, khoa học, hiệu quả và nhanh hơn tốc độ lây lan của dịch bệnh; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch nhằm phát hiện sớm, xử trí kịp thời.

- Chủ động xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trong tình hình mới, khả thi và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; tập trung đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng, bao phủ vắc xin cho người dân.

- Có kế hoạch chuẩn bị công tác y tế, phòng, chống dịch bệnh trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán 2022.

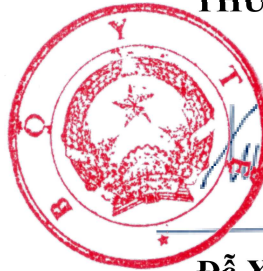
- Thường xuyên đánh giá mức độ nguy cơ theo Nghị quyết số 128/QĐ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ để sớm kiểm soát hiệu quả dịch, thích ứng an toàn, linh hoạt theo diễn biến dịch, chuyển dần các vùng cấp độ 2, 3, 4 về cấp độ 1 theo hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 05/12	Số mắc ngày 06/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 06/12	Số tử vong tích lũy đến 05/12
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		14.309	14.558	249	1.318.114	26.225
1	Hồ Chí Minh	1.491	1.174	-317	479.483	18.391
2	Bình Dương	355	226	-129	284.489	2.792
3	Đồng Nai	355	308	-47	89.822	808
4	Long An	90	103	13	38.727	640
5	Tây Ninh	792	859	67	33.342	320
6	Tiền Giang	257	285	28	26.074	580
7	Đồng Tháp	690	695	5	25.857	304
8	An Giang	350	345	-5	24.974	458
9	Cần Thơ	1132	1189	57	24.002	293
10	Kiên Giang	394	364	-30	22.575	291
11	Bình Thuận	648	485	-163	20.241	149
12	Sóc Trăng	775	793	18	18.994	121
13	BRVT	710	569	-141	18.929	69
14	Bạc Liêu	398	481	83	16.576	143
15	Khánh Hòa	465	461	-4	15.982	109
16	Vĩnh Long	544	535	-9	14.710	108
17	Hà Nội	400	587	187	13.477	47
18	Cà Mau	444	639	195	12.355	53
19	Bến Tre	630	699	69	11.380	70
20	Bình Phước	547	637	90	10.914	25
21	Trà Vinh	212	466	254	9.670	46
22	Đắc Lắc		269	269	8.349	43
23	Bắc Giang	12	10	-2	7.086	14
24	Hậu Giang	295	291	-4	6.914	17
25	Đà Nẵng	78	125	47	6.629	74
26	Bình Định	428	222	-206	5.706	24
27	Bắc Ninh	113	136	23	5.429	15
28	T.T.Huế	305	61	-244	5.256	12
29	Hà Giang	160	100	-60	4.974	6
30	Nghệ An				4.856	29
31	Ninh Thuận	75	44	-31	4.218	46
32	Phú Yên	31	59	28	3.966	39
33	Gia Lai	61	111	50	3.755	10
34	Lâm Đồng	84	207	123	3.458	9
35	Quảng Nam	63	60	-3	3.258	9
36	Đắc Nông	102	102	0	3.095	9
37	Quảng Ngãi	81	63	-18	3.088	16
38	Thanh Hóa	94	82	-12	2.990	11
39	Quảng Bình	25	51	26	2.707	6
40	Phú Thọ	45	33	-12	2.149	2

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 05/12	Số mắc ngày 06/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 06/12	Số tử vong tích lũy đến 05/12
41	Nam Định	47	53	6	1.798	
42	Hà Nam	5	5	0	1.504	
43	Thái Bình	28	29	1	1.433	
44	Vĩnh Phúc	34	41	7	1.422	3
45	Hải Phòng	91	154	63	1.241	
46	Hà Tĩnh	11	20	9	1.223	5
47	Hải Dương	88	48	-40	1.189	1
48	Quảng Trị	4	26	22	1.094	1
49	Hưng Yên	60	63	3	1.090	2
50	Quảng Ninh	62	2	-60	824	1
51	Thái Nguyên	35	62	27	799	
52	Tuyên Quang	16	37	21	694	
53	Hòa Bình	23	12	-11	564	1
54	Lạng Sơn	11	34	23	560	2
55	Điện Biên	1	2	1	474	
56	Kon Tum	13		-13	446	
57	Sơn La	9	2	-7	385	
58	Ninh Bình	5	6	1	262	
59	Yên Bái	21	26	5	230	
60	Lào Cai	9	7	-2	228	
61	Cao Bằng	5	3	-2	198	1
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		3		-3	62	
1	Lai Châu	2		-2	36	
2	Bắc Kạn	1		-1	26	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	14.312	14.558	246	1.318.378	26.225

PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

Tổng số ca mắc trong nước
1.318.381
(trong ngày: 14.558)

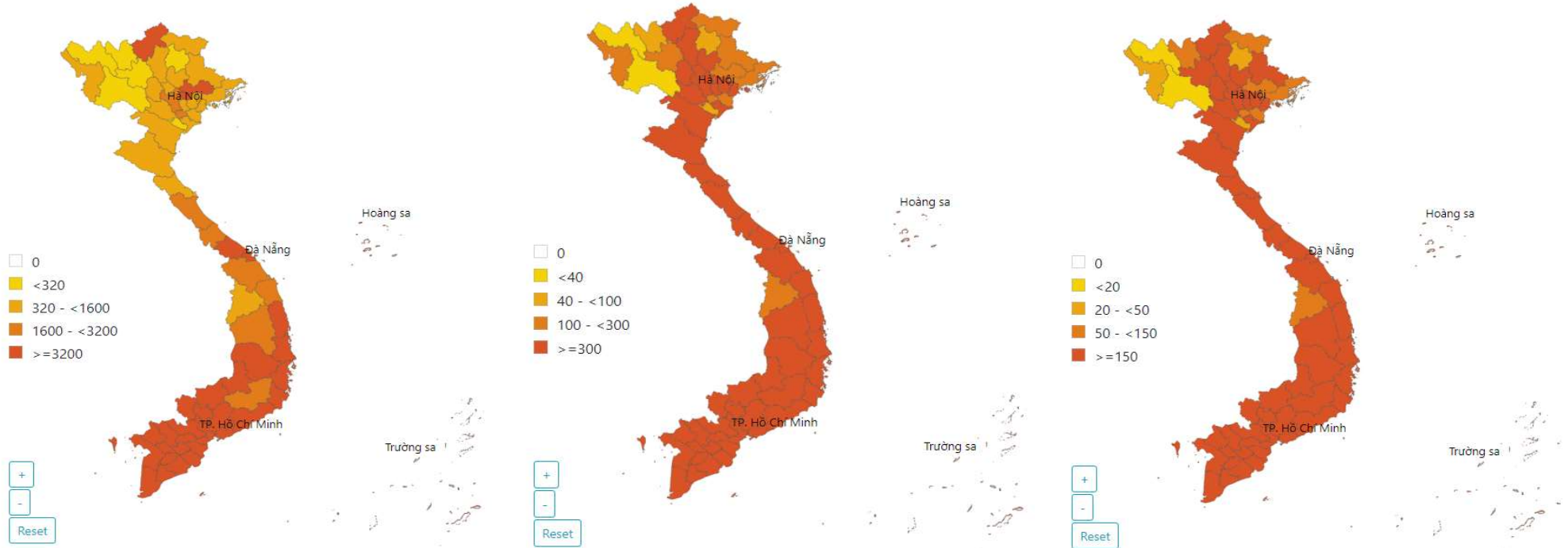
Tổng số ca mắc trong cộng đồng
651.183
(trong ngày: 8.227)

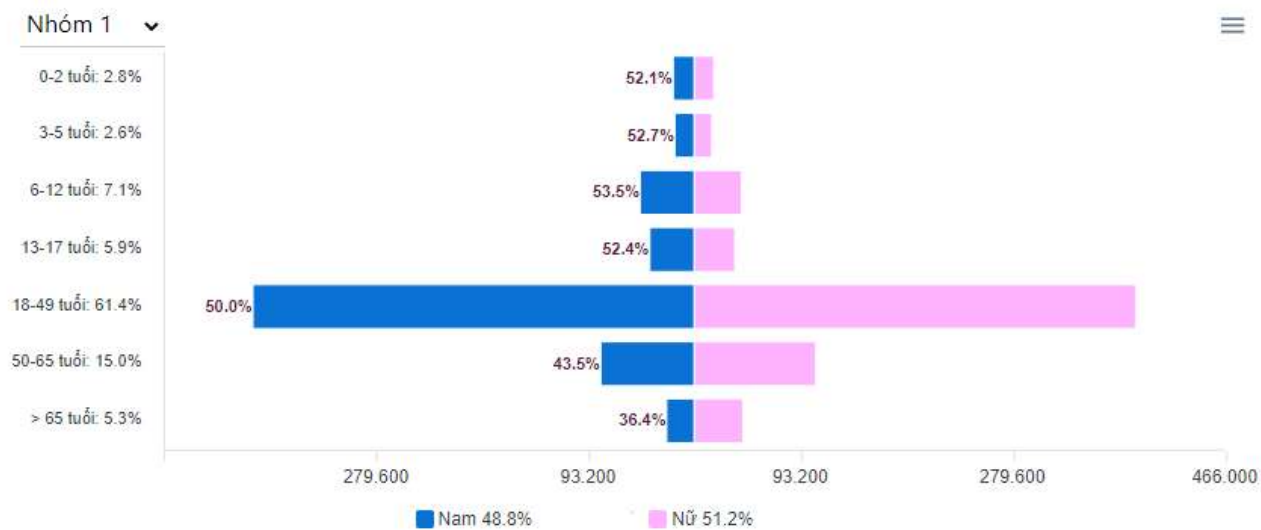
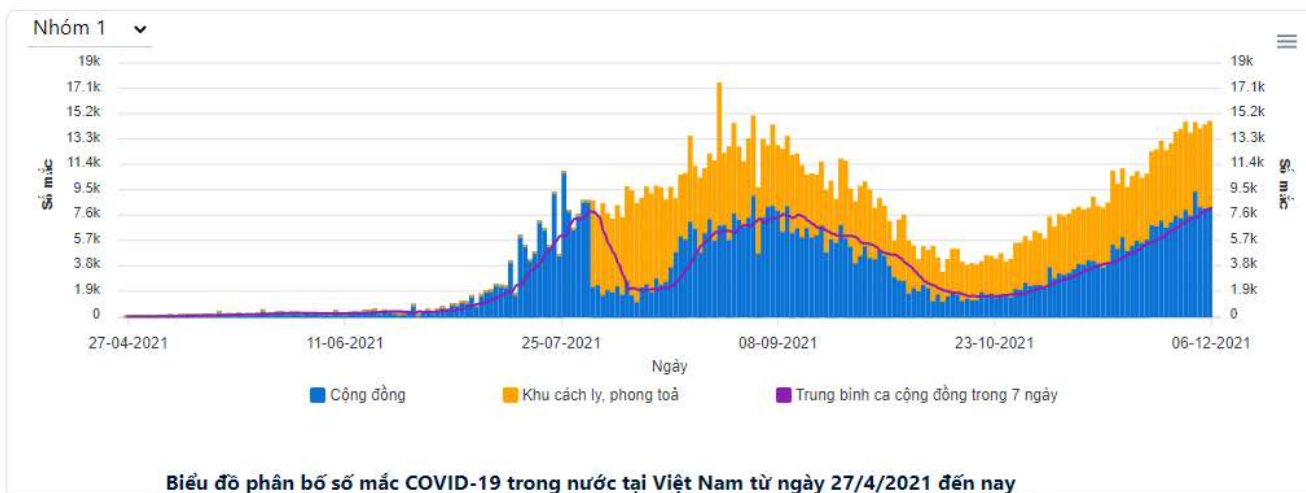
1. Cả nước

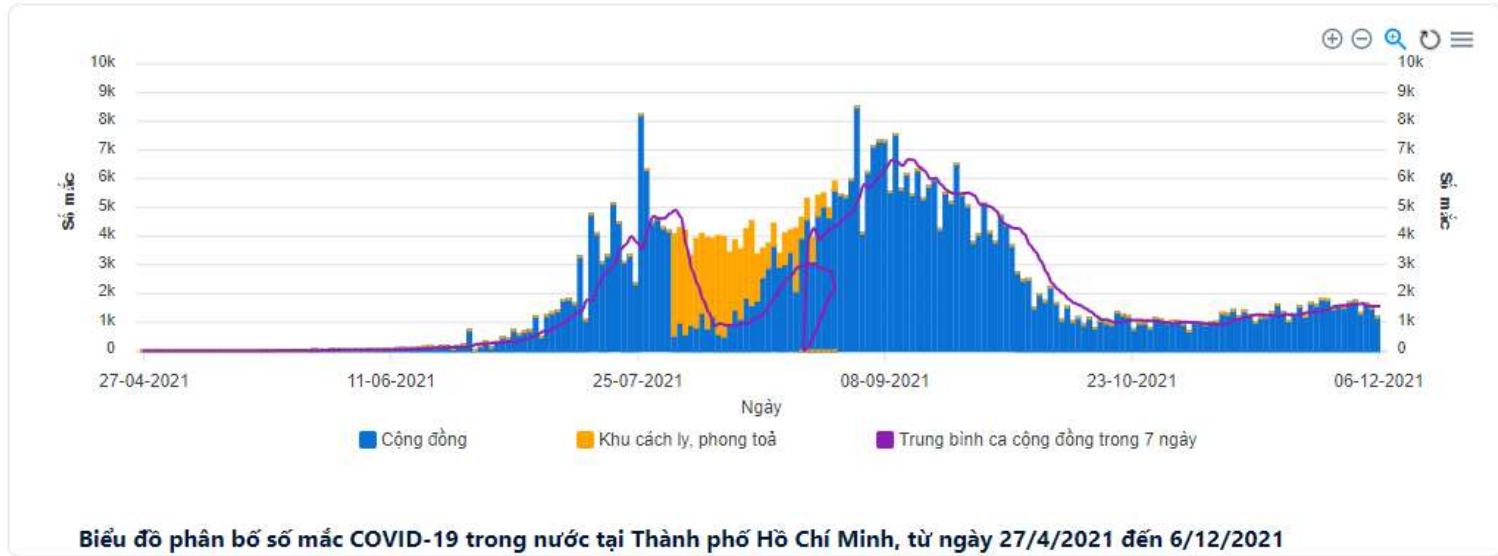
Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

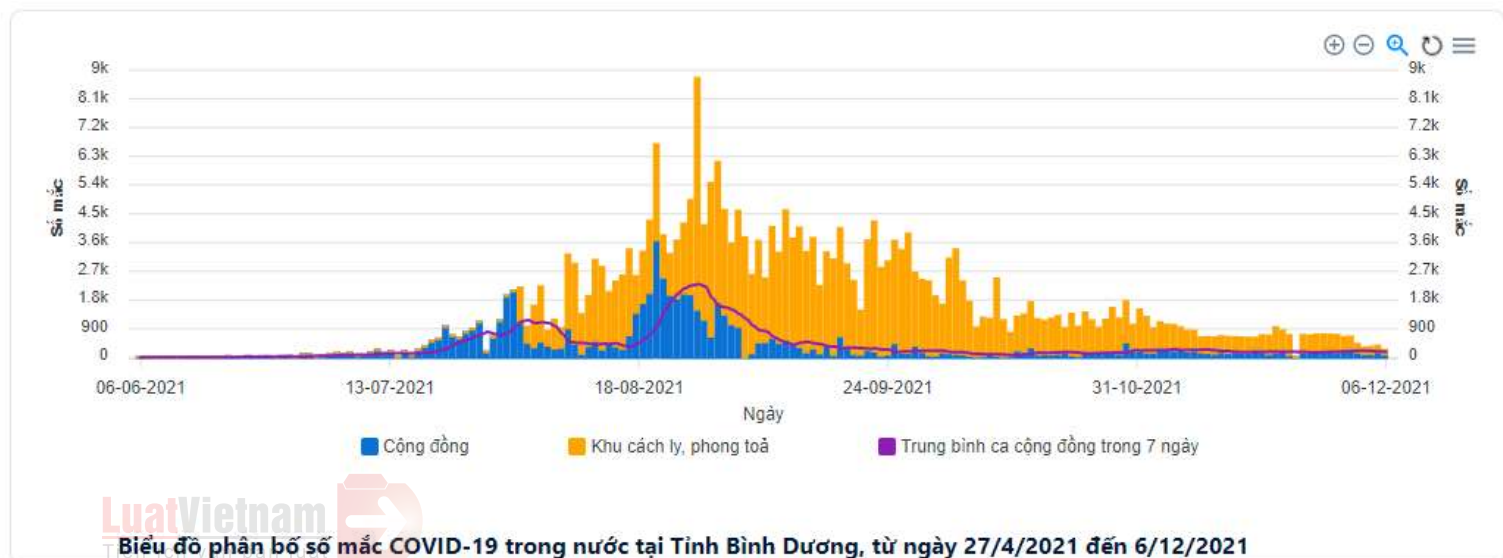




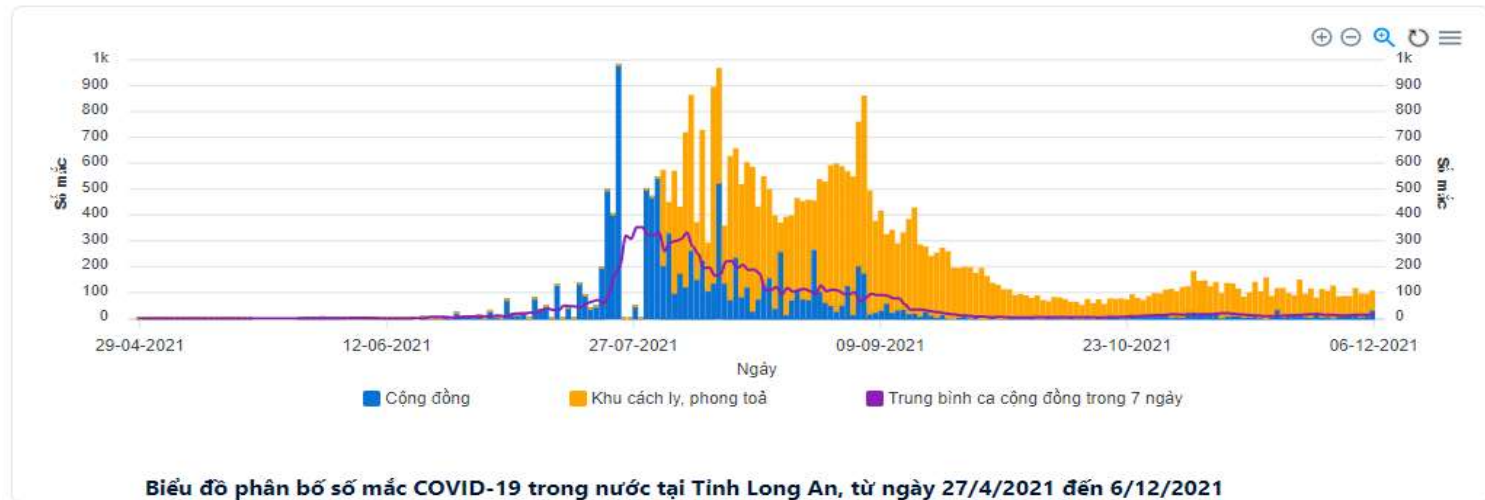


2. Thành phố Hồ Chí Minh

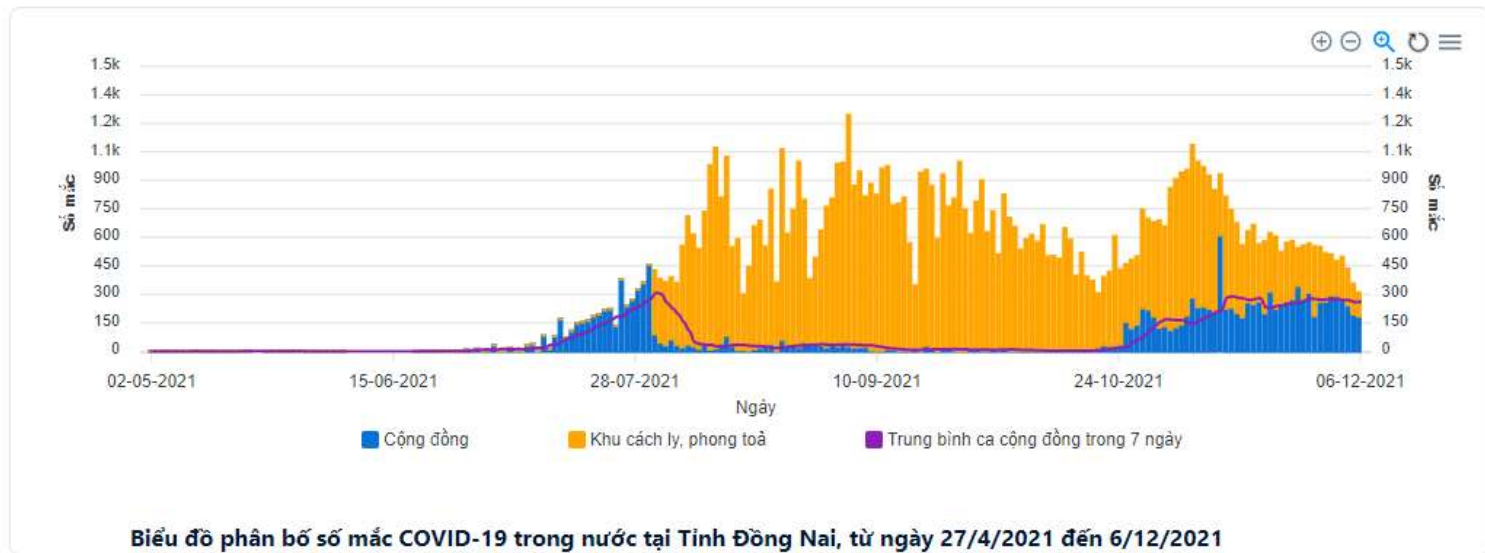
3. Tỉnh Bình Dương



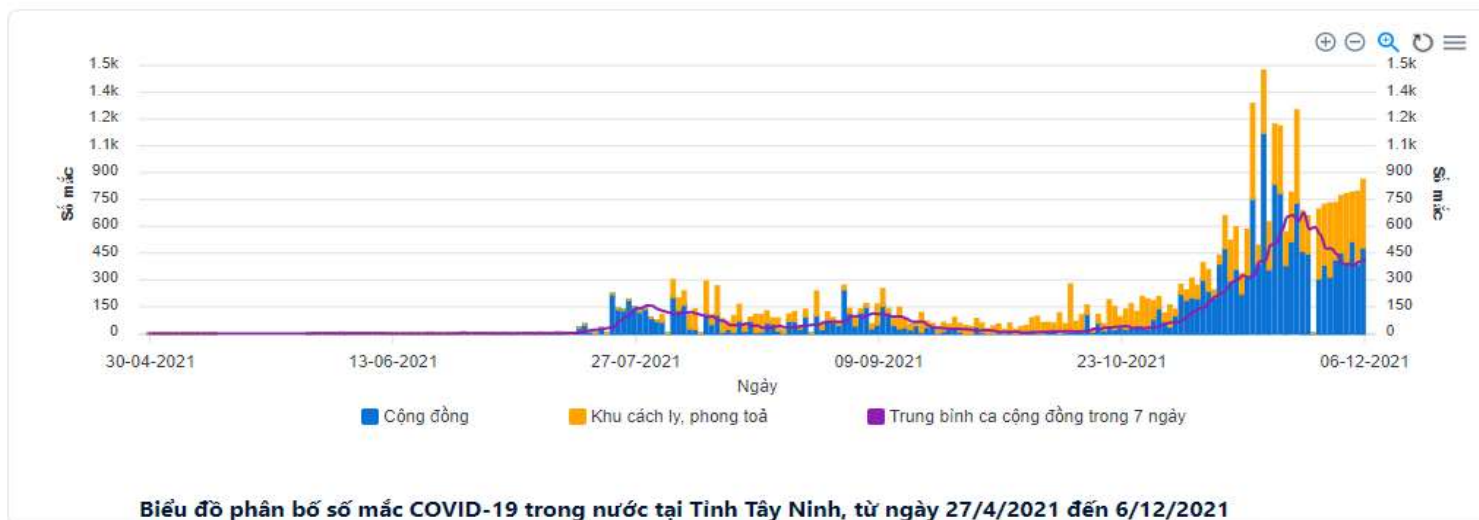
4. Tỉnh Long An



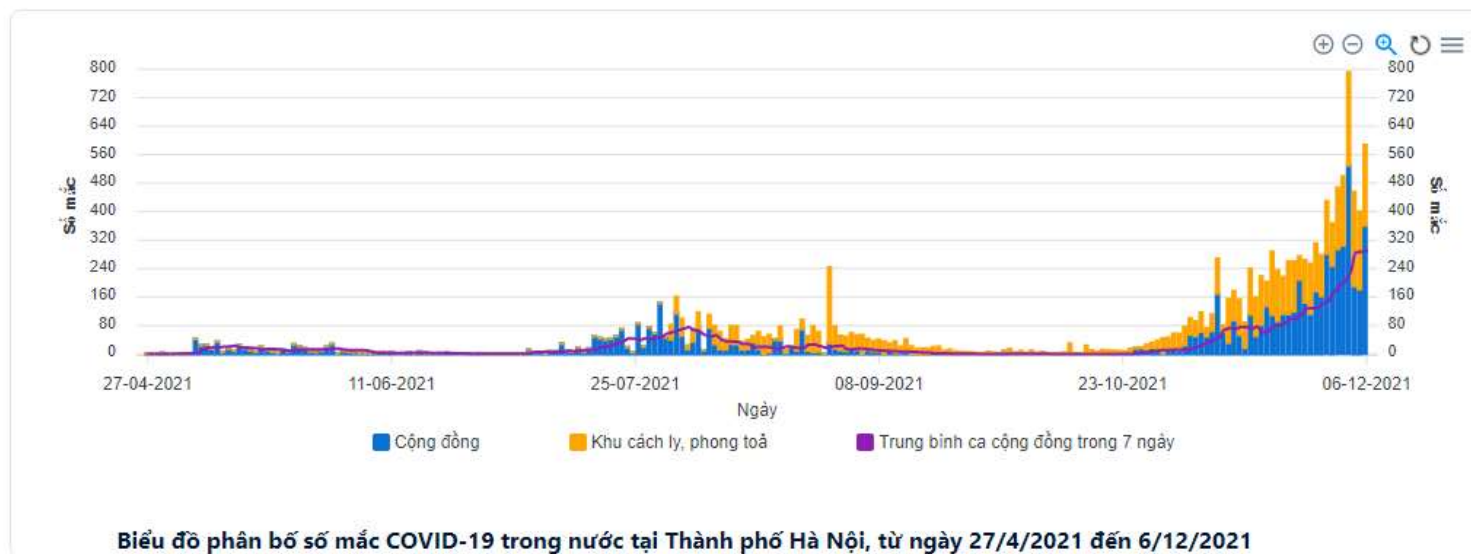
5. Tỉnh Đồng Nai



6. Tỉnh Tây Ninh



7. Thành phố Hà Nội



PHỤ LỤC 3
PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 05/12/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 97 đợt	Tổng Mũi 1	Tổng Mũi 2	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 97 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.465.552	6.696.419	5.588.708	12.285.127	98,6%	100,0%	90,1%	66,3%	0,0%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.802.500	1.780.889	1.507.565	3.288.454	117,3%	100,0%	95,4%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.922.060	1.182.929	566.324	1.749.253	91,0%	85,4%	41,2%	5,7%	0,0%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	1.800.640	1.112.038	577.690	1.689.728	93,8%	87,4%	45,4%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.238.090	639.923	545.272	1.185.195	95,7%	93,2%	89,1%	100,0%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.257.520	619.250	469.368	1.088.618	86,6%	84,3%	67,5%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	4.249.650	2.249.264	728.252	2.977.516	70,1%	86,3%	27,9%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.235.200	1.360.698	797.534	2.158.232	96,6%	98,8%	62,9%	74,0%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.916.990	1.205.528	825.616	2.031.144	106,0%	100,0%	83,8%	84,5%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.770.350	1.003.206	699.892	1.703.098	96,2%	93,2%	68,0%	28,9%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.524.620	799.255	610.516	1.409.771	92,5%	97,5%	77,3%	22,7%	0,0%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.057.230	1.227.186	848.026	2.075.212	100,9%	85,1%	62,0%	38,8%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.711.142	898.633	621.618	1.520.251	88,8%	83,3%	62,6%	68,2%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.439.810	803.690	463.539	1.267.229	88,0%	85,6%	49,4%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 97 đợt	Tổng Mũi 1	Tổng Mũi 2	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 97 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	354.870	197.389	126.345	323.734	91,2%	88,8%	56,8%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.147.238	1.090.998	916.791	2.007.789	93,5%	95,9%	90,5%	100,1%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	1.067.180	553.803	393.064	946.867	88,7%	81,4%	57,8%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.921.960	2.024.983	1.411.891	3.436.874	87,6%	78,7%	57,7%	31,4%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.441.280	806.407	443.227	1.249.634	86,7%	86,4%	49,6%	28,5%	0,0%
20	Lai Châu	282.600	58.294	538.900	296.563	229.482	526.045	97,6%	88,4%	81,2%	80,4%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.131.260	545.750	490.686	1.036.436	91,6%	86,3%	83,4%	88,0%	34,7%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	1.052.290	479.508	217.736	697.244	66,3%	89,4%	40,6%	0,4%	0,0%
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.200.190	506.392	326.573	832.965	69,4%	77,8%	55,1%	42,5%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	634.700	327.224	218.202	545.426	85,9%	78,6%	59,1%	80,3%	0,5%
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.055.360	492.294	468.471	960.765	91,0%	73,4%	69,9%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	988.540	508.536	399.790	908.326	91,9%	95,7%	76,7%	14,8%	3,0%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.227.910	699.299	282.277	981.576	79,9%	86,5%	35,6%	9,0%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	665.730	356.781	336.536	693.317	104,1%	96,9%	100,1%	41,2%	0,0%
Cộng miền Bắc		31.620.921	4.177.796	55.818.762	30.464.835	21.110.991	51.575.826	92,4%	91,4%	66,7%	37,3%	0,7%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	999.870	539.737	386.420	926.157	92,6%	84,0%	63,1%	30,7%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	869.242	437.464	325.355	762.819	87,8%	89,6%	70,2%	32,1%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 97 đợt	Tổng Mũi 1	Tổng Mũi 2	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 97 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.644.706	834.415	517.044	1.351.459	82,2%	93,1%	64,2%	91,2%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	953.986	860.519	1.814.505	105,4%	96,6%	92,4%	99,0%	42,6%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.190.720	1.014.839	485.754	1.500.593	68,5%	81,2%	38,8%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.597.704	797.505	589.968	1.387.473	86,8%	90,3%	66,8%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.943.480	946.121	638.134	1.584.255	81,5%	85,1%	57,4%	0,7%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.144.054	609.513	467.162	1.076.675	94,1%	96,7%	75,8%	15,6%	0,0%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.927.720	1.047.665	898.763	1.946.428	101,0%	100,0%	99,6%	87,1%	0,3%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	927.760	476.762	360.369	837.131	90,2%	100,0%	84,1%	82,9%	0,1%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.742.800	909.234	629.256	1.538.490	88,3%	100,0%	72,7%	14,4%	0,0%
Cộng miền Trung		8.822.227	1.140.669	16.708.838	8.567.241	6.158.744	14.725.985	88,1%	92,4%	69,3%	36,4%	3,8%
40	Kon Tum	372.446	65.900	635.240	349.423	234.853	584.276	92,0%	93,8%	63,1%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.823.912	843.206	431.582	1.274.788	69,9%	88,1%	45,1%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.135.210	1.286.975	745.073	2.032.048	95,2%	94,5%	54,7%		
43	Đắk Nông	404.872	68.900	840.480	443.409	363.444	806.853	96,0%	100,0%	89,8%		
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	5.434.842	2.923.013	1.774.952	4.697.965	86,4%	94,4%	57,3%	0,0%	0,0%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	14.763.380	7.955.846	6.790.046	14.745.892	99,9%	100,0%	85,6%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	2.069.510	1.061.288	826.237	1.887.525	91,2%	100,0%	92,7%	89,0%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 97 đợt	Tổng Mũi 1	Tổng Mũi 2	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 97 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.074.570	2.765.889	2.263.923	5.029.812	99,1%	100,0%	94,9%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.958.610	1.445.631	1.166.440	2.612.071	88,3%	87,1%	78,4%	100,0%	0,1%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.033.100	1.634.580	1.412.048	3.046.628	100,4%	100,0%	100,0%	88,8%	0,1%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.987.874	1.076.020	898.267	1.974.287	99,3%	100,0%	99,7%	89,8%	0,1%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.091.000	942.174	782.545	1.724.719	82,5%	87,7%	78,1%	96,1%	21,8%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.347.168	1.009.327	849.587	1.858.914	79,2%	100,0%	90,2%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.149.760	915.786	673.918	1.589.704	73,9%	96,1%	77,8%	79,9%	3,6%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.154.252	1.487.146	1.236.768	2.723.914	86,4%	90,7%	84,3%	87,8%	4,7%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.917.620	1.066.885	781.759	1.848.644	96,4%	100,0%	79,7%	89,6%	0,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.388.510	862.442	467.472	1.329.914	95,8%	100,0%	63,6%	85,9%	0,0%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.768.230	847.641	773.605	1.621.246	91,7%	98,4%	89,7%	100,0%	96,3%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.747.810	1.176.987	783.810	1.960.797	71,4%	88,1%	66,4%	87,6%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.807.570	2.442.311	1.778.998	4.221.309	87,8%	97,7%	74,6%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.563.160	845.356	576.099	1.421.455	90,9%	100,0%	75,9%	77,6%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.044.000	1.259.601	898.321	2.157.922	70,9%	97,0%	71,6%	26,1%	2,7%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.712.730	861.692	867.570	1.729.262	101,0%	88,6%	95,1%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.304.790	645.890	488.725	1.134.615	87,0%	82,9%	72,4%	95,0%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 97 đợt	Tổng Mũi 1	Tổng Mũi 2	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 97 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	603.788	542.047	1.145.835	96,3%	98,8%	88,4%	100,0%	97,0%
Cộng miền Nam		28.596.461	3.296.285	61.073.894	30.906.280	24.858.185	55.764.465	91,3%	99,2%	83,9%	77,0%	26,3%

Ghi chú:

- 1.000.140 liều vắc xin Pfizer đợt 96-97 mới có Quyết định phân bổ ngày 02/12/2021, các địa phương đang tổ chức tiếp nhận vắc xin.
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên, số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 48.710 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.101.950 liều, trong đó có 576.830 liều mũi 1 và 525.120 liều mũi 2 (bao gồm 1.070.898 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 691.108 liều, trong đó có 412.116 liều mũi 1 và 278.992 liều mũi 2 (bao gồm 91.607 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

Phụ lục 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 04/12/2021 đến 16h00 ngày 05/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.167 lượt người (nhập cảnh: 1.956, xuất cảnh: 2.211).
- + Tuyến VN-TQ: 1.580 lượt người (nhập cảnh: 719, xuất cảnh: 861).
- + Tuyến VN-Lào: 2.336 lượt người (nhập cảnh 1.176, xuất cảnh: 1.160).
- + Tuyến VN-CPC: 251 lượt người (nhập cảnh 61; xuất cảnh: 190).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 239 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 140 người (VN-TQ: 02, VN-Lào: 38, VN-CPC: 100).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 98 người (VN-TQ: 34; VN-Lào: 01, VN-CPC: 63).
 - + Số người trao trả: 01 người (VN-TQ: 01; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 3/12/2021 tới ngày 04/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 2.310 lượt người (nhập cảnh: 1.487 lượt người; xuất cảnh: 814 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.494 lượt người (nhập cảnh: 623 lượt người; xuất cảnh: 871 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 06/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 39 tin/bài tiếng Việt; 110 ảnh trong nước và quốc tế; 17 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa về công tác tiêm vaccine phòng COVID-19; diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID-19; công tác tiếp nhận, tiêm chủng vaccine phòng COVID-19, điều trị tại nhà và cộng đồng; nỗ lực của các địa phương trong công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch COVID-19, tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch; hoạt động hỗ trợ đời sống cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh; công tác điều tra, khởi tố, bắt giữ, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch; tiếp tục khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật các nước tăng cường các biện pháp hạn chế nhằm ngăn chặn sự lây lan của biến thể Omicron (Hàn Quốc, Nhật Bản, Lào...), trong khi

Campuchia quyết định dỡ bỏ các hạn chế đi lại đối với các nước châu Phi; Cuba bắt đầu tiêm đại trà mũi vaccine tăng cường, sử dụng vaccine sản xuất trong nước...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 05/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.394.000 cuộc gọi (ngày 05/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 15 nghìn cuộc gọi).

25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12
32250	30580	27345	25120	24560	23005	21121	18475	17269	15229	13618

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 05/12 đã tiếp nhận hơn 304 nghìn cuộc (ngày 05/12 đã tiếp nhận 206 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 05/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11- 05/12 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12
Cuộc gọi đến	276	289	228	267	215	243	265	258	254	206

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 31.410.872

(+136 ngàn so với 5/12, tăng 15.778 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 32,74% dân số, 47,10% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.555.246 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 64,09% dân số, 52,96% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 777.063 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 58,85% dân số, 69,52% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 4.836.523 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 53,78% dân số, 55,46% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bắc Ninh: 715.851 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 52,30% dân số, 60,44% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Đà Nẵng: 586.143 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 51,67% dân số, 64,11% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 120.123 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 14,05% dân số, 29,16% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 92.759 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,49% dân số, 29,34% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Lai Châu: 74.625 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,22% dân số, 27,25% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Nghệ An: 541.707 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,28% dân số, 32,37% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bạc Liêu: 152.142 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,77% dân số, 33,65% thuê bao điện thoại thông minh.

2.2. Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.450.817 điểm đăng ký

+ 318.085 điểm ghi nhận hoạt động.

2.3. Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 127.926.746

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 123.513.430

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 96,55%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 30.063.212

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...